

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 138/2017/HS-ST
Ngày 21 tháng 12 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Bàn và bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2017/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 134/2017/HSST- QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Trịnh Quang T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; bố đẻ Trịnh Quang S, mẹ đẻ Lương Thị L, vợ là Bùi Thị D và có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2011/HSST ngày 15/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và phân trách nhiệm dân sự của bản án nêu trên; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2017 cho đến ngày 01/11/2017 được tại ngoại (có mặt).

Người bị hại:

1/ Anh Nguyễn Huy H, sinh năm 1993 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Thế A, sinh năm 1962 (vắng mặt) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (có mặt); nơi cư trú: thôn T, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là bố, mẹ đẻ của anh H).

2/ Chị Bùi Thị H - sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố V,

tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần Đông Dương L (gọi tắt là công ty Đông Dương); địa chỉ: phường M, quận N, thành phố Hải Phòng, do ông Đỗ Xuân P - Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Mạnh H , sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (là chồng chị Bùi Thị Huệ, có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trịnh Quang T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trịnh Quang T là lái xe của Công ty cổ phần Đông Dương L có trụ sở tại phường M, quận N, thành phố Hải Phòng. T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, do Sở Giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/01/2014, có giá trị đến ngày 16/01/2019. Quá trình làm việc tại Công ty, T được giao điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 175.65, kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R- 195.XX chở hàng hóa từ Công ty TNHH cảng H ở phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng đến giao hàng cho Công ty TNHH Công nghiệp chính xác Việt Nam 1 (Vipic 1) thuộc khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Khoảng 07 giờ ngày 01/6/2017, T điều khiển xe chở hàng từ Công ty TNHH cảng H ở phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng đến giao hàng cho Công ty TNHH công nghiệp chính xác Việt nam 1 (Vipic1) thuộc khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, T điều khiển xe đến thành phố Vĩnh Yên và đi vào đường Nguyễn Tất Thành hướng đi từ bến xe Khai Quang đi ngã 5 Góc Vùng thuộc phường Liên Bảo, Vĩnh Yên để đến địa điểm giao hàng (đường Nguyễn Tất Thành có dải phân cách cứng ở giữa đường rộng 11,2m được chia làm 03 làn xe, làn xe cơ giới giáp dải phân cách rộng 4,1m, làn xe cơ giới ở giữa rộng 3,8m, làn xe thô sơ rộng 3,3m). Khi đi đến lối mở đường Nguyễn Tất Thành để vào cổng công ty Vipic 1 phía bên phải đường theo chiều đi, T bật xi nhan phải và điều khiển xe đi vào cổng công ty Vipic 1. Khi đầu xe ô tô cách cổng sắt của Công ty khoảng 1,8m T dừng xe (máy vẫn nổ). Khi đó phần xe đầu kéo dừng trên lối mở vào cổng Công ty, còn thân xe và rơ moóc dừng chiếm toàn bộ làn đường xe thô sơ và làn đường xe cơ giới ở giữa (xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 175.XX chiều dài 6,8m, rộng 2,5m, chiều cao 3,7m; Rơ moóc biển kiểm soát 15R- 095.XX chiều dài 12,4m, chiều rộng 2,495m, chiều cao 1,560m, trọng lượng 7.200kg). T xuống xe nhưng vẫn cho xe nổ máy và vào bốt bảo vệ Công ty gặp anh Nguyễn Văn D và chị Lê Thị L đều là bảo vệ của Công ty để làm thủ

tục cho xe vào Công ty giao hàng. Do T không mặc trang phục đúng nội quy của Công ty nên chị Liên yêu cầu T mặc đúng trang phục mới được cho xe vào Công ty. Tại thời điểm này anh Nguyễn Huy H điều khiển xe máy biển kiểm soát 88B1- 074.XX chở phía sau là chị Bùi Thị H (chị dâu của H) đi đến, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên không phát hiện thấy xe ô tô của T đang dừng đỗ nên đã đâm thẳng vào đuôi rơ moóc phía bên phải xe của T. Khi T từ trong chốt bảo vệ quay ra thì nghe tiếng va chạm liền chạy ra phía sau xe thấy xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 074.XX do anh H điều khiển đã đâm vào đuôi xe phía bên phải rơ moóc và bị kẹt mắc vào đây. Anh H và chị Huệ bị thương nằm bất tỉnh dưới lòng đường. T gọi xe taxi đưa anh H và chị Huệ đi cấp cứu tại bệnh viện Lạc Việt. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày anh H tử vong, còn chị Huệ do bị thương nặng được đưa đi bệnh viện Việt Đức điều trị đến ngày 21/6/2017 chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc điều trị đến ngày 25/7/2017 ra viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và tử thi phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu trên.

Tang vật thu giữ gồm có: 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 175.XX kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R- 095.XX , 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5003439, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5003433; 01 đăng ký(bản photo) số 022274; 01 đăng ký (bản photo) số 067497 và 01 bảo hiểm bắt buộc số 160328340; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 075.25 và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Mạnh H .

Tại Kết luận giám định số: 551 ngày 05/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Nhiều vết xây sát da, ít vết thương rách da cơ. Chấn thương sọ não, chấn thương hàm mặt nặng, vỡ lún xương hộp sọ vùng trán phải bao gồm xương trần hốc mắt phải vỡ lún vào trong, dập gãy hai cung răng xương hàm. Chấn thương lồng ngực, gãy kín 03 xương sườn bên phải. Nguyên nhân dẫn đến anh Nguyễn Huy H tử vong là do đa chấn thương không phục hồi.

Tại kết luận giám định số 552/KLGD ngày 09/6/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Mẫu tạp chất màu xanh thu trên đầu xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 074.XX gửi đến giám định là sơn cùng loại với mẫu sơn màu xanh thu trên rơ moóc biển số 15R- 095.XX gửi làm mẫu so sánh.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 110/KL- HDDG ngày 29/6/2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88B1-074.XX là 8.650.000đ.*

Về trách nhiệm dân sự:

Trịnh Quang T đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền gồm 170.000.000đ (gồm các khoản tiền hư hỏng xe máy 8.650.000đ; tiền viện phí và

mai táng phí cho anh H 20.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần 50.000.000đ; tiền viện phí và tiền thuốc của chị Huệ 50.000.000đ, tiền công chăm sóc chị Huệ 5.000.000đ; tiền hỗ trợ nuôi con chị Huệ 20.000.000đ; tiền ảnh hưởng tinh thần, sức khỏe của chị Huệ 16.350.000đ. Người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số: 132/KSĐT-TA ngày 10/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Trịnh Quang T về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị T khai: Đồng ý với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Trịnh Quang T. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối hận; gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường; hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Đông Dương L khai tại cơ quan điều tra: Sau khi tai nạn xảy, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô và giấy tờ xe ô tô cho Công ty. Nay Công ty không đề nghị gì và không yêu cầu gì đối với bị cáo T (Bút lục 301).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Mạnh H khai nhận: Sau khi tai nạn xảy ra, anh đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 074-XX và tiền bồi thường hư hỏng xe, tiền thuốc, tiền công chăm sóc, tiền hỗ trợ nuôi con, tiền ảnh hưởng tinh thần, sức khỏe của chị Huệ và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác. Đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Quang T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 đến 03 năm kể từ ngày tuyên án. Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại bị cáo Trịnh Quang T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng FC nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án; xác nhận Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 15C - 175.65 kéo theo

rơ moóc biển kiểm soát 15R- 095.XX ; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 5003439; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 5003433; 02 đăng ký (bản photo) và 01 bảo hiểm bắt buộc cho ông Đỗ Xuân P (Giám đốc Công ty Cổ phần Đông Dương L). Trả lại anh Nguyễn Mạnh H 01 xe mô tô biển kiểm soát 88B1-074.XX và 01 đăng ký xe mô tô là hợp pháp.

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự; Điều 591 của Bộ luật dân sự: Xác nhận gia đình Trịnh Quang T đã bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền 170.000.000đ là hợp pháp

Bị cáo Trịnh Quang T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Trịnh Quang T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 01/6/2017, tại lối mở từ đường Nguyễn Tất Thành vào cổng Công ty TNHH công nghiệp chính xác Việt Nam 1 (Vipic1) thuộc khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Trịnh Quang T có giấy phép lái xe hạng FC điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 175.XX kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R- 195.XX cho xe dừng trước cổng Công ty Vipic 1 phía bên phải đường Nguyễn Tất Thành đầu xe ô tô cách cổng sắt Công ty khoảng 1,8m. Xe ô tô do T điều khiển có kích thước và trọng lượng lớn (xe ô tô đầu kéo chiều dài 6,8m, rộng 2,5m, chiều cao 3,7m, trọng lượng 8.800kg; rơ moóc chiều dài 12,4m, chiều rộng 2,495m, chiều cao 1,560m, trọng lượng 7.200kg). Toàn bộ đầu kéo và rơ moóc chiếm toàn bộ làn xe thô sơ và làn xe cơ giới thứ hai tính từ dải phân cách cứng ở giữa đường. Sau khi dừng xe, T vào bất bảo vệ làm thủ tục vào cổng. Mặc dù xe ô tô dừng chiếm một phần đường xe chạy nhưng T không đặt biển báo hiệu nguy hiểm dẫn đến xe mô tô do anh Nguyễn Huy H điều khiển chở phía sau là chị Bùi Thị H do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ nên không phát hiện thấy xe ô tô do T điều khiển đang dừng trái quy định trên đường giao thông nên anh H đã đâm thẳng vào phần đuôi rơ moóc phía sau bên phải. Hậu quả làm anh H chết, chị Huệ bị

thương nặng, còn xe mô tô bị hỏng thiệt hại là 8.650.000đ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Quang T đã vi phạm khoản 5 Điều 4 của Luật Giao thông đường bộ về nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ; khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 18 của Luật giao thông đường bộ về việc dừng xe; khoản 4 Điều 18, khoản 1, khoản 2 Điều 19 về việc không được dừng xe, đỗ xe trước cổng và trong phạm vi 05m hai bên cổng trụ sở, cơ quan. Không được để phương tiện giao thông ở lòng đường trái quy định.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Quang T đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng.....người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, tính mạng của con người, tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm quần chúng nhân dân bất bình và lo lắng mỗi khi tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến năm năm tù nên theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân.

Trong vụ án này, người bị hại là anh Nguyễn Huy H cũng có lỗi điều khiển xe không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ khi tham gia giao thông đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ; khoản 1, khoản 5 Điều 5 Thông tư 91/2015/TT- BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải về tốc độ và khoảng cách an toàn. Tuy nhiên do anh H đã chết nên không đề cập xem xét xử lý.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ như sau: Đối với chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Mạnh H và thương tích của chị Bùi Thị Huệ, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, mặc dù là lỗi vô ý nhưng hậu quả do tội phạm gây ra là nghiêm trọng và không thể khắc phục được. Tuy nhiên người bị hại cũng có lỗi không làm chủ tốc độ và không quan sát. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm. Hội đồng xét xử xét thấy: Nếu tiếp tục để bị cáo hành nghề lái xe ô tô thì có thể gây nguy hại cho xã hội. Do đó, cần thiết phải cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn từ 01 đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng: Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Trịnh Quang T không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe ô tô nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với chiếc xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 15C- 175.XX kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 15R- 095.XX, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88B1- 074.XX và các giấy tờ của xe có liên quan, sau khi làm rõ và hai bên đã thỏa thuận bồi thường, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, hiện các bên không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau, nay không yêu cầu bồi thường và bồi hoàn gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết theo nguyên tắc giải quyết dân sự được quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Quang T phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Quang T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Quang T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

(Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự).

Áp dụng Điều 36; khoản 5 Điều 202 của Bộ luật Hình sự: Cấm bị cáo Trịnh Quang T hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Trả lại bị cáo Trịnh Quang T 01 giấy phép lái xe ô tô hạng FC mang tên Trịnh Quang T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 05/12/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trịnh Quang T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam- CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Nữ Hương Huyền